|  |
| --- |
| **Ngày soạn: 02/03/2025**  **Ngày dạy: 08,29/03/2025** |

**CHƯƠNG 5. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY**

**Tiết: 43, 46 BÀI 22: CHÂU Á TÙ NĂM 1991 ĐẾN NAY**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**:

- Năng lực tự học: Tự đặt mục tiêu học tập để nổ lực phấn đấu thực hiện, chủ động trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp, diễn đạt tự tin; hiểu rõ nhiệm vụ của cá nhân, nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Biết đặt câu hỏi trao đổi phản biện; phân tích tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên những nguôn thông tin đã cho; hứng thú tự do trong suy nghĩ, chủ động ý kiến, phát hiện yếu tố mới tích cực trong những ý kiến khác.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Nói chính xác, đúng ngữ điệu, nhịp điệu, trình bày được nội dung của sản phẩm….

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Giải mã được các thông tin có trong một số tư liệu lịch sử, dưới sự hướng dẫn của giáo viên để nhận thức về sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay; quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc), Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng được kiến thức đã học về các nước Đông Nam Á và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) để sưu tầm 3 sự kiện chúng minh tinh thần “hữu nghị và hợp tác” của các nước ASEAN từ năm 1997 đến nay trên cơ sở tuyên bố chung “Tầm nhìn ASEAN 2020”, trong đó có sự thống nhất khu vực được nhấn mạnh: “Sông núi không còn chia cắt mà gắn kết chúng ta trong hữu nghị và hợp tác”.

**2. Phẩm chất:**

- Nhân ái: tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc khác nhau.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng hoạt động nhóm, giấy A0

**2. Học liệu**

- Lược đồ châu Á

- Một số tư liệu, hình ảnh về Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, ASEAN từ năm 1991 đến nay

- Phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

**b. Nội dung:** Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

***? Quan sát video và nhận biết các quốc gia, khu vực xuất hiện trong video.***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: Hướng dẫn HS tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

**Hs trả lời:** Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV dẫn vào bài:** Các em vừa quan sát hình ảnh của các quốc gia thuộc Đông Bắc Á và khu vực ASEAN. Đây đều là những quốc gia, khu vực phát triển bậc nhất ở khu vực châu Á. Đặc biệt từ sau năm 1991. Vậy nền kinh tế, xã hội của khu vực Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, ASEAN) như thế nào từ năm 1991 đến nay. Cô trò chúng

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:**

**2.1. Tình hình kinh tế - xã hội các nước Đông Bắc Á**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày tình hình phát triển kinh tế của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc từ năm 1991 đến nay.

- Nhận xét được chiến lược phát triển kinh tế của Trung Quốc.

**b.**  **Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm tìm hiểu kiến thức

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **Giáo viên yêu cầu học sinh xem video, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập.**  **Link:** [**https://www.youtube.com/watch?v=2Ey4GUOwmW8**](https://www.youtube.com/watch?v=2Ey4GUOwmW8)  **Nguồn: Lịch sử dễ nhớ**  ***? Em hãy trình bày vị trí địa lí của khu vực Đông Bắc Á trên lược đồ.***  Đông Bắc Á nằm ở phía Đông Bắc của châu Á gồm: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên. Khu vực có địa hình da dạng, gồm núi cao, đồng bằng, cao nguyên, quần đảo. Đây là khu vực giàu khoáng sản: than, sắt, dầu mỏ (Trung Quốc), khí đốt (biển Hoa Đông), …  **GV:** Trong tiết học hôm nay, chúng ta chỉ tìm hiểu về Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản.  **Thảo luận nhóm tìm hiểu về tình hình kinh tế, tình hình xã hội**  **Nhóm 1: Tìm hiểu về tình hình kinh tế**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điểm chung:** | | | | **Trung Quốc** | **Nhật Bản** | **Hàn Quốc** | |  |  |  |   **Nhóm 2: Tìm hiểu về tình hình xã hội**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điểm chung:** | | | | **Trung Quốc** | **Nhật Bản** | **Hàn Quốc** | |  |  |  |   ***? Quan sát, mô tả tư liệu 22.1, 22.2, 22.3, 22.4.***  **Tư liệu 22.1:** Báo cáo của Tổng Bí thư Tập Cận Bình tại Đại hội XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022) cho thấy mục tiêu phát triển của Trung Quốc tập trung vào: công nghiệp hiện đại hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng không vũ trụ, giao thông vận tải, không gian mạng và phát triển kĩ thuật số theo hướng sản xuất cao cấp hơn, thông minh hơn và xanh hơn.  **Hình 22.2:** Biểu đồ tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc giai đoạn 1991 – 2021.  Từ năm 1991 – 2021, GDP các nước Đông Bắc Á không ổn định có xu hướng giảm mạnh. Đặc biệt vào năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19. Sau đại dịch GDP các nước Đông Bắc Á dần ổn định.  **Hình 22.3.** Văn hóa xếp hàng của người Nhật thể hiện tinh thần kỷ luật, tôn trọng lẫn nhau và ý thức cộng đồng cao. Người Nhật luôn kiên nhẫn xếp hàng ngay ngắn, không chen lấn dù ở nơi đông đúc như ga tàu, siêu thị hay khi xảy ra thiên tai. Điều này phản ánh sự giáo dục về tính trật tự từ nhỏ, ý thức trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, cũng như sự tôn trọng công bằng và quy tắc xã hội. Đây cũng là một trong những yếu tố giúp Nhật Bản duy trì một xã hội văn minh, ổn định và hiệu quả.  **Hình 22.4:** Tổng sản phẩm trong nước bình quần đầu người của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc năm 1991 và năm 2021 theo dữ liệu Ngân hàng Thế giới. Cho thấy:  - Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng nhanh chóng, bước nhảy vọt về kinh tế.  - Nhật Bản duy trì ổn định nhưng tốc tăng trưởng chậm  - Hàn Quốc có sự phát triển mạnh mẽ  ***? Em có nhận xét gì về tình hình kinh tế, xã hội của khu vực Đông Bắc Á từ năm 1991 đến nay?***  Nhìn chung kinh tế, xã hội Đông Bắc Á từ năm 1991 đến nay phát triển không ổn định do cả những nguyên nhân chủ quan, khách quan. Tuy nhiên, đến nay kinh tế các quốc gia Đông Bắc Á đã và đang phát triển, khẳng định được ví thế tại châu Á, thế giới.  ***GV mở rộng vị thế kinh tế, chính trị hiện nay của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc***  **Trung Quốc:** Trung Quốc hiện nay giữ vị thế quan trọng trên trường quốc tế, cả về kinh tế lẫn chính trị. Tăng trưởng GDP: Năm 2024, GDP của Trung Quốc tăng trưởng 5% so với năm trước, đạt mục tiêu đề ra. Trung Quốc dẫn đầu thế giới trong nhiều ngành công nghiệp, sản xuất và bán nhiều hàng hóa hơn bất kỳ quốc gia nào khác. Trung Quốc được coi là “công xưởng của thế giới” – là quốc gia xuất khẩu hàng hóa số 1 thế giới, đóng vai trò trung tâm trong thương mại toàn cầu. Ngoài sản xuất hàng loạt, Trung Quốc đầu tư mạnh vào tự động hóa, AI và robot để nâng cao năng suất.  **Nhật Bản:** Từng là nền kinh tế đứng thứ ba thế giới sau Hoa Kỳ và Trung Quốc. Tuy nhiên, trong năm 2023, Nhật Bản mất vị trí này vào tay Đức. Nhật Bản phải đối mặt với lạm phát, đồng Yên mất giá.  **Hàn Quốc:** Hàn Quốc, với vai trò là nền kinh tế lớn thứ tư châu Á và là trung tâm sản xuất công nghệ cao, đang đối mặt với nguy cơ suy giảm vị thế do khủng hoảng nội bộ. Sự bất ổn chính trị không chỉ ảnh hưởng đến kinh tế trong nước mà còn tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực bán dẫn và công nghệ. Hàn Quốc đang phải trải qua giai đoạn khó khăn với những thách thức lớn cả về chính trị và kinh tế.  ***? Nêu một vài hiểu biết của em về quan hệ giữa ba nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) hiện nay.***  Hiện nay ba nước Đông Bắc Á đang có những bước tiến tích cực nhưng vẫn tồn tại thách thức về tranh chấp lãnh thổ. Sự cạnh tranh trong các lĩnh vực công nghệ, thương mại.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Thảo luận nhóm tìm hiểu về tình hình kinh tế, tình hình xã hội**  **Nhóm 1: Tìm hiểu về tình hình kinh tế**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điểm chung:** - Biết tận dụng điều kiện thuận lợi về hòa bình, xu thế toàn cầu hóa, khoa học công nghệ, … để phát triển kinh tế.  - Đều có nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới.  - Do tác động của Covid – 19, nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng ở mức thấp, Nhật Bản và Hàn Quốc có mức tăng trưởng âm vào năm 2020 nhưng nhanh chóng phục hồi năm 2021.  - Hiện nay, các nước Đông Bắc Á tập trung vào ngành kinh tế công nghệ cao, áp dụng công nghệ xanh – sạch. | | | | **Trung Quốc** | **Nhật Bản** | **Hàn Quốc** | | - Có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất, đặc biệt sau khi gia nhập WTO năm 2001.  - Năm 2010, Trung Quốc vượt Nhật Bản trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (sau Mỹ). | - Là một trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.  - Nền kinh tế của quốc gia này lâm vào suy thoái vào cuối thế kỉ XX nhưng bắt đầu tăng trưởng trở lại từ năm 2000 đến nay. | - Sau khi trải qua khủng hoảng kinh tế tài chính châu Á năm 1997, kinh tế Hàn Quốc khôi phục, phát triển mạnh và vững chắc. |   **Nhóm 2: Tìm hiểu về tình hình xã hội**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điểm chung:** - Xã hội ổn định, thu nhập của người dân tăng nhanh, các chương trình phúc lợi được mở rộng, …  - Luôn chứng tỏ được những giá trị văn hóa truyền thống, mang những nét đặc trưng của cộng đồng.  - Tham nhũng là vấn đề nan giải của Hàn Quốc, Trung Quốc | | | | **Trung Quốc** | **Nhật Bản** | **Hàn Quốc** | | - Phân hóa giàu nghèo sâu sắc. | - Dân số già, tỉ lệ kết hôn và sinh con thấp 🡪 thiếu hụt nguồn lao động, an sinh xã hội ở Nhật Bản | - Thanh niên Hàn Quốc khó tìm việc làm cho môi trường cạnh tranh xã hội khốc liệt |   **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Từ năm 1991 đến nay, Đông Bắc Á trở thành một trong những khu vực phát triển kinh tế năng động nhất thế giới, với sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, sự ổn định của Nhật Bản và sự vươn lên của Hàn Quốc. Khu vực này có nền công nghiệp, công nghệ tiên tiến và là trung tâm tài chính, thương mại quan trọng toàn cầu. Xã hội Đông Bắc Á có mức sống cao, hệ thống giáo dục và y tế tiên tiến, nhưng cũng đối mặt với vấn đề già hóa dân số và bất bình đẳng kinh tế. Quan hệ giữa các nước trong khu vực vừa hợp tác chặt chẽ về kinh tế, vừa tồn tại căng thẳng do tranh chấp lịch sử, lãnh thổ và địa chính trị. | **1. Tình hình kinh tế - xã hội các nước Đông Bắc Á**  **a. Tình hình kinh tế**  Hoàn thành phiếu học tập vào vở ghi  **b. Tình hình xã hội**  Hoàn thành phiếu học tập vào vở ghi |

**2.2. Quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được các sự kiện quan trọng đánh dấu quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay

- Lí giải được Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) là một thành tựu quan trọng của tiến trình hợp tác khu vực.

**b.**  **Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm tìm hiểu kiến thức

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV yêu cầu học sinh nghiên cứu sách giáo khoa, tư liệu, thảo luận nhóm theo kĩ thuật “Think, Pair, Share” hoàn thành phiếu học tập về quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay.**  ***? Em hãy nhắc lại quá trình hình thành và phát triển của ASEAN trước năm 1991.***  ASEAN thành lập với 5 nước (Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan) năm 1967. Năm 1984, Brunei gia nhập, nâng tổng số thành viên lên 6. ASEAN đóng vai trò trung gian, góp phần đưa đến Hiệp định Hòa bình Paris (1991), chấm dứt xung đột ở Campuchia.  **THẢO LUẬN NHÓM THEO KĨ THUẬT “THINK, PAIR, SHARE”**  ***Nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập về quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay.***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thời gian** | **Một số sự kiện nổi bật** | **Nhận xét về quá trình phát triển của ASEAN** | | **Năm 1995** |  |  | | **Năm 1997** |  | |  |  | | **Năm 1999** |  | | **Năm 2003** |  | | **Năm 2004** |  | | **Năm 2015** |  |   ***? Theo em, trong số các sự kiện trên, sự kiện nào đóng vai trò quan trọng trong hợp tác, phát triển khu vực?***  Cộng đồng ASEAN gồm ba trụ cột: Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC). Sự kiện này đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc hội nhập khu vực toàn diện. Giúp các nước ASEAN gắn kết hơn về chính trị, kinh tế và văn hóa, tạo ra một thị trường chung và nâng cao khả năng cạnh tranh toàn cầu.  **GV mở rộng:** Ngoài sự kiện thành lập Cộng đồng ASEAN – 2015. Từ năm 2015 đến nay, các nước ASEAN đã tăng cường hợp tác thông qua nhiều sự kiện nâng tầm quan hệ các nước:  - Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) – 2020.  - Hội nghị cấp cao ASEAN+3 và ASEAN+6  - Ký kết Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC) với nhiều đối tác toàn cầu, …  ***? Quan sát hình 22.6, em hãy lí giải tại sao Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) làm một thành tựu quan trọng của tiến trình hợp tác khu vực?***  Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) được ký kết năm 2002 giữa ASEAN và Trung Quốc, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hợp tác khu vực. Đây là một thành tựu quan trọng vì:  - Duy trì hòa bình và ổn định khu vực  - Tăng cường hợp tác giữa ASEAN và Trung Quốc  - Định hướng cho Bộ Quy tắc Ứng xử trên Biển Đông (COC) – DOC là bước đệm quan trọng để tiến tới một Bộ Quy tắc Ứng xử (COC) có tính ràng buộc pháp lý cao hơn, giúp kiểm soát tranh chấp hiệu quả hơn.  - Khẳng định vai trò trung tâm của ASEAN – DOC thể hiện ASEAN là một chủ thể quan trọng trong việc định hình các quy tắc ứng xử tại khu vực, giúp ASEAN không bị lép vế trước các cường quốc.  - Thúc đẩy hợp tác trên biển đông. DOC không chỉ nhằm ngăn chặn xung đột mà còn khuyến khích hợp tác trong các lĩnh vực như bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu khoa học và an ninh hàng hải, giúp xây dựng lòng tin giữa các nước.  ***? Việt Nam gia nhập ASEAN đứng trước cơ hội và thách thức như thế nào?***  **Cơ hội:** Mở rộng và hợp tác kinh tế; tăng cường vị thế chính trị và đối ngoại; thúc đẩy cải cách và phát triển trong nước; tăng cường hợp tác an ninh và quốc phòng; giao lưu văn hóa, giáo dục  **Thách thức:** Cạnh tranh kinh tế; sức ép cải cách; vấn đề an ninh khu vực; chênh lệch phát triển; chịu ảnh hưởng của các nước lớn, …  ***? Quan sát hình 22.7, sự kiện Việt Nam đăng cai tổ chức SEA Games 22 có ý nghĩa như thế nào?***  Sự kiện này đã khẳng định vị thế của Việt Nam trong khu vực. Thúc đẩy phong trào thể thao trong nước. Góp phần quảng bá hình ảnh đất nước đến bạn bè quốc tế và khu vực. Thúc đẩy hợp tác và đoàn kết ASEAN. Tạo động lực phát triển kinh tế, du lịch, …  **NHIỆM VỤ HỌC TẬP Ở NHÀ:**  ***? Nêu vai trò của Việt Nam trong tổ chức ASEAN?***  Việt Nam đã trở thành một thành viên chủ chốt của ASEAN, không chỉ trong việc thúc đẩy đoàn kết, hội nhập kinh tế, đảm bảo an ninh khu vực, mà còn trong nâng cao vị thế quốc tế của ASEAN. Với vai trò tích cực, Việt Nam đang góp phần xây dựng một ASEAN vững mạnh, ổn định và phát triển bền vững.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thời gian** | **Một số sự kiện nổi bật** | **Nhận xét về quá trình phát triển của ASEAN** | | **Năm 1995** | Việt Nam gia nhập ASEAN | - ASEAN đã phát triển thành một tổ chức khu vực quan trọng, có uy tín và thành công.  - Cộng đồng ASEAN hình thành với ba trụ cột về an ninh – chính trị, kinh tế và văn hóa – xã hội đã nâng tiến trình hợp tác và liên kết khu vực.  - Đến nay ASEAN là ngôi nhà chung của 11 quốc gia Đông Nam Á có bản sắc văn hóa đa dạng, kinh tế đứng thứ 5 thế giới, khu vực thương mại tự do chiếm 30% dân số và 32% GDP toàn cầu. | | **Năm 1997** | Lào, Mi-an ma gia nhập ASEAN. Thông qua “Tầm nhìn ASEAN) | | **Năm 1999** | Cam-pu-chia gia nhập ASEAN | | **Năm 2003** | Việt Nam lần đầu tổ chức thế vận hội khu vực (SEA Games) | | **Năm 2004** | Thông qua kế hoạch xây dựng ba trụ cột trong hợp tác | | **Năm 2015** | Cộng đồng ASEAN được thành lập |   **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Tổ chức ASEAN từ năm 1991 đến nay đã không ngừng được mở rộng và củng cố vai trò trong khu vực, từ một tổ chức gồm 6 thành viên ban đầu đã kết nạp đủ 10 nước Đông Nam Á, trở thành một khối hợp tác quan trọng. Kinh tế cũng có sự phát triển mạnh mẽ, hợp tác an ninh – chính trị được tăng cường. ASEAN ngày càng khẳng định vị thế trên trường quốc tế, mở rộng quan hệ với các cường quốc và tổ chức quốc tế, trở thành một trung tâm hợp tác quan trọng ở châu Á – Thái Bình Dương. Tuy nhiên, ASEAN hiện nay cũng phải đối mặt với những thách thức: chênh lệch phát triển kinh tế giữa các nước thành viên; cạnh tranh ảnh hưởng của các cường quốc: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU, …; tranh chấp Biển Đông và an ninh khu vực; biến đổi khí hậu; thách thức từ chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0. Điều này đòi hỏi các nước ASEAN cần hợp tác phát triển bền vững để duy trì sự ổn định và thịnh vượng trong tương lai. | **2. Quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay**  Hoàn thành thời gian, sự kiện nổi bật vào vở ghi |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ, có thể hướng dẫn ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên hướng dẫn học sinh chơi trò chơi **“Ai nhanh hơn”** thông qua các câu hỏi trắc nghiệm.

**Câu 1:** Khu vực Đông Bắc Á bao gồm các quốc gia

A. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, vùng Viễn Đông Liên Bang Nga.

B. Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Triều Tiên.

C. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên, Đài Loan.

**D. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên.**

**Câu 2:** Quốc gia nào ở Đông Bắc Á trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (2010)?

A. Hàn Quốc.

B. Nhật Bản.

**C. Trung Quốc.**

D. Triều Tiên.

**Câu 3:** Trung Quốc tăng trưởng kinh tế nhanh nhất khi nào?

A. Gia nhập Liên hợp quốc.

**B. Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới.**

C. Gia nhập ASEAN.

D. Gia nhập Ngân hàng Thế giới.

**Câu 4:** Nền kinh tế Nhật Bản suy thoái vào thời gian nào?

A. Đầu thế kỉ XX.

B. Giữ thế kỉ XX.

**C. Cuối thế kỉ XX.**

D. Giữa thế kỉ XXI.

**Câu 5:** Hiện nay, chiến lược phát triển kinh tế của các nước Đông Nam Á là gì?

A. Tập trung phát triển kinh tế dịch vụ.

B. Tập trung công nghiệp nặng, khai thác.

C. Tập trung khôi phục kinh tế, chạy đua vũ trang.

**D. Tập trung ngành kinh tế công nghệ cao.**

**Câu 6:** Khó khăn trong tình hình xã hội Trung Quốc hiện nay là gì?

A. Thách thức từ việc giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường.

**B. Phân hóa giàu nghèo sâu sắc.**

C. Sự gia tăng của các vụ án tham nhũng.

D. Tăng cao tỷ lệ thất nghiệp.

**Câu 7:** Tình hình nền kinh tế Nhật Bản từ năm 1991 đến nay như thế nào?

A. Dựa dẫm vào Mỹ và nguồn tài trợ của Mỹ.

**B. Chưa thoát khỏi trì trệ, tăng trưởng yếu ớt.**

C. Phát triển nhanh chóng, đứng đầu thế giới.

D. Có thu nhập bình quân đầu người thấp.

**Câu 8:** Từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, tổ chức ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

A. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

B. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa.

C. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.

**D. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.**

**Câu 9:** Nội dung nào **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

A. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**B. Hợp tác liên minh về chính trị, đối ngoại, an ninh chung.**

C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Câu trả lời của học sinh

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét bài làm của HS.

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao bài tập về nhà

***? Năm 1997, lần đầu tiên ASEAN ra tuyên bố chung “Tầm nhìn ASEAN 2020”, trong đó sự thống nhất khu vực được nhấn mạnh: “Sông núi không còn chia cắt mà gắt kết chúng ta trong hữu nghị và hợp tác”. Hãy sưu tầm 3 sự kiện chứng minh tinh thần “hữu nghị và hợp tác” của các nước ASEAN từ năm 1997 đến nay.***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập ở nhà

**Thành lập Cộng đồng ASEAN (2015)**

- Ngày 31/12/2015, Cộng đồng ASEAN chính thức ra đời với ba trụ cột chính: Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.

- Đây là một dấu mốc quan trọng, thể hiện sự đoàn kết và quyết tâm hợp tác sâu rộng giữa các nước ASEAN trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, an ninh, văn hóa - xã hội.

**Ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) – 2020**

- Ngày 15/11/2020, 10 nước ASEAN cùng 5 đối tác (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand) ký kết RCEP – hiệp định thương mại tự do lớn nhất thế giới.

- Đây là minh chứng cho sự hợp tác chặt chẽ của các nước ASEAN trong việc thúc đẩy thương mại, đầu tư và phát triển kinh tế khu vực.

**Hợp tác chống đại dịch COVID-19 (2020 - nay)**

- Khi đại dịch COVID-19 bùng phát, ASEAN đã thể hiện tinh thần đoàn kết qua nhiều sáng kiến như:

- Thành lập Quỹ ứng phó COVID-19 của ASEAN để hỗ trợ các nước thành viên.

- Chia sẻ nguồn cung cấp y tế, vaccine và hợp tác trong sản xuất vaccine giữa các nước ASEAN.

- ASEAN và các đối tác như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc phối hợp tổ chức Hội nghị Cấp cao Đặc biệt về COVID-19 để tìm giải pháp chung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

**\* Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.**

+ Đọc, tìm hiểu trước **bài 23: Công cuộc đổi mới từ năm 1991 đến nay**

+ Sưu tầm tư liệu, hình ảnh về Việt Nam từ năm 1991 đến nay

+ Tìm hiểu về Hiến pháp năm 2013

+ Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet về thành tựu quốc phòng – an ninh

|  |  |
| --- | --- |
| TỔ TRƯỞNG | GVBM |
| Nguyễn Thị Màu | Trương Thị Hoại |